ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học: | ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ 1 |
| Mã môn học: | 61073084 |
| Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng:  ☐ Kiến thức cơ bản  ☒ Kiến thức chuyên ngành  ☐ Môn học chuyên về kỹ năng | ☐ Kiến thức cơ sở ngành  ☐ Kiến thức khác  ☐ Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp |
| Số tín chỉ: | 3 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành) |
| + Số lý thuyết/ số buổi: | 30 tiết lý thuyết (8 buổi) |
| + Số tiết thực hành/ số buổi: | 0 tiết thực hành (0 buổi) |
| Môn học tiên quyết: | Giải phẫu, Sinh lý |
| Môn học song hành: | Kỹ năng giao tiếp |

1. **Mô tả môn học:**

Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giới thiệu những kiến thức cơ bản về lịch sử điều dưỡng, hệ thống tổ chức ngành điều dưỡng, vai trò chức năng của người điều dưỡng và vị trí của điều dưỡng trong hệ thống tổ chức ngành y tế Việt Nam tạo điều kiện cho sinh viên có nhận thức đúng về nghề nghiệp điều dưỡng và những định hướng của điều dưỡng trong tương lai. Ngoài ra môn học này còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức về những nguyên tắc chăm sóc cơ bản, nhu cầu cơ bản của con người. Bên cạnh đó sinh viên cũng được ứng dụng các kiến thức từ những môn khoa học cơ sở vào thực hành điều dưỡng.

1. **Nguồn học liệu**

***Giáo trình:***

[1] Giáo trình Điều dưỡng cơ sở do Đơn vị Huấn luyện kỹ năng Điều dưỡng – Kỹ thuật y học biên soạn

[2] Đoàn Thị Anh Lê (2014). Kỹ thuật Điều dưỡng cơ sở dựa trên chuẩn năng lực. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Y học.

***Tài liệu khác:***

[1] Bộ Y Tế (2012). *Bộ chuẩn năng lực của Điều dưỡng Việt Nam*.

[2] Bộ Y tế (2012). Hướng dẫn phòng ngừa chuẩn trong các cơ sở khám, chữa bệnh*.*

[3] Bộ Y tế (2014). Tài liệu đào tạo liên tục an toàn người bệnh

[4] Bộ Y tế (2014). Tài liệu đào tạo liên tục chăm sóc người bệnh toàn diện*.*

[5] Trần Thị Thuận (2008). *Điều dưỡng cơ bản 1*. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.

[6], A., Snyder, S., & Frandsen, G. (2016). *Kozier & Erb's Fundamentals of Nursing: Concepts, process and practice*. Boston, MA: Pearson.

[7] Dougherty, L., & Lister, S. (Eds.). (2015). *The Royal Marsden manual of clinical nursing procedures*. John Wiley & Sons.

[8] Nugent, P. M., & Vitale, B. A. (2013). *Fundamentals of nursing: Content review plus practice questions*. FA Davis.

[9] Peate, I. (Ed.). (2017). *Fundamentals of Applied Pathophysiology: An Essential Guide for Nursing and Healthcare Students*. John Wiley & Sons.

[10] Potter, P. A., Perry, A. G., Stockert, P., & Hall, A. (2016). Fundamentals of Nursing-E-Book. Elsevier Health Sciences.

[11] Scully, N., & Wilson, D. (2014). *Clinical Cases: Fundamentals of nursing casestudies-eBook*. Elsevier Health Sciences.

[12] Wilkinson, J. M., Treas, L. S., Barnett, K. L., & Smith, M. H. (2015). *Fundamentals of Nursing - Vol 1: Theory, Concepts, and Applications*: F.A. Davis Company.

[13] Wilkinson, J. M., Treas, L. S., Barnett, K. L., & Smith, M. H. (2015). *Fundamentals of Nursing - Vol 2: Thinking, Doing, and Caring*: F.A. Davis Company.

1. **Mục tiêu môn học**

| **Mục tiêu** | **Mô tả mục tiêu** | **CĐR của CTĐT** |
| --- | --- | --- |
| MT1 | Thảo luận về vai trò và trách nhiệm của người điều dưỡng khi chăm sóc cho người bệnh và gia đình của họ trong các hệ thống chăm sóc sức khỏe | C1 |
| MT2 | Sử dụng những kiến thức đã học để nhận định được nhu cầu cơ bản của người bệnh và gia đình của họ. | C1 |
| MT3 | Thảo luận về các tiêu chuẩn luật pháp và đạo đức người điều dưỡng cần khi chăm sóc sức khoẻ cho con người, gia đình, các nhóm dân tộc thiểu số và cộng đồng | C3 |
| MT4 | Lựa chọn các can thiệp chính xác để thực hành chăm sóc người bệnh được thoải mái và an toàn trong một số tình huống. | C1 |
| MT5 | Trình bày các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe người bệnh | C1, C3 |
| MT6 | Nhận định và đánh giá tình trạng tổng quát của người bệnh một cách an toàn và chính xác | C1 |
| MT7 | Bàn giao bằng lời nói và văn bản viết đối với các thành viên trong nhóm chăm sóc về những vấn đề chăm sóc và hiệu quả chăm sóc trên người bệnh | C4 |
| MT8 | Áp dụng các nguyên lý về an toàn môi trường, kiểm soát nhiễm khuẩn và phòng ngừa thương tổn trong suốt quá trình chăm sóc cho người bệnh. | C1 |
| MT9 | Thực hiện các kỹ năng chăm sóc cơ bản trong việc đáp ứng nhu cầu cơ bản cho người bệnh | C2 |
| MT10 | Lập kế hoạch xuất viện | C1, C10 |
| MT11 | Thể hiện sự hiểu biết và tự hào về nghề nghiệp điều dưỡng | C1, C10 |
| MT12 | Tôn trọng quyền lợi của người bệnh và người thân. | C9 |
| MT13 | Trung thực khi làm việc nhóm, khi chăm sóc người bệnh. | C9 |

1. **Đánh giá môn học**

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **MT môn học** | **Tỷ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- |
| A1. Đánh giá thường xuyên | Tham gia hoạt động học tập trong lớp | MT1 - MT12 | 10% |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | Bài tập nhóm | MT8,9 MT12 | 20% |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | Thi cuối kỳ trắc nghiệm | MT1 - MT12 | 70% |

Sinh viên phải tham dự đầy đủ các buổi học thực hành.

Học viên đủ điều kiện dự thi cuối kỳ khi không vắng quá 20% tổng số tiết lý thuyết, tham dự đầy đủ các buổi học thực hành của môn học và hoàn thành các bài đánh giá giữa kỳ

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm môn học được tính bằng tổng các điểm đánh giá quá trình (A1 + A2 = 30%) và đánh giá cuối kỳ/ thi kết thúc môn học (A3= 70%).

Điểm thi kết thúc môn học là bắt buộc cho mọi đối tượng.

Điểm môn học làm tròn đến một chữ số thập phân, sinh viên được đánh giá:

+ Đạt khi điểm tổng kết môn học > 4.0

+ Không đạt nếu < 4,0.

1. **Nội dung giảng dạy**

***Lý thuyết***

| **Nội dung** | **Số tiết** | | **Mục tiêu** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lên lớp** | **Tự học** |
| 1. Lịch sử điều dưỡng, Định hướng nghề nghiệp điều dưỡng | 2 | 4 | MT1 MT12 | A1, A2, A3 |
| 2. Tiêu chuẩn năng lực của người điều dưỡng chuyên nghiệp; Vai trò, chức năng và nhiệm vụ của điều dưỡng chuyên nghiệp | 2 | 4 | MT3 | A1, A2, A3 |
| 3. Học thuyết điều dưỡng và thực hành diều dưỡng; Nhu cầu cơ bản của con người; Sự ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe | 4 | 8 | MT2 MT5 | A1, A2, A3 |
| 4. Qui trình APIE và ứng dụng qui trình APIE vào qui trình chăm sóc người bệnh | 4 | 8 | MT4, 8, 9, 11 - 13 | A1, A2, A3 |
| 5. Vệ sinh cá nhân | 4 | 8 | MT2, 4 | A1, A2, A3 |
| 6. Chăm sóc giấc ngủ và nghỉ ngơi hợp lý | 2 | 4 | MT2, 4 | A1, A2, A3 |
| 7. Chăm sóc người bệnh giai đoạn cuối | 2 | 4 | MT2,4 | A1, A2, A3 |
| 8. Đánh giá chức năng sinh lý | 3 | 6 | MT6 | A1, A2, A3 |
| 9. Thăm khám thể chất | 4 | 8 | MT6 | A1, A2, A3 |
| 10. Cách tiếp nhận người bệnh vào viện, chuyển viện, xuất viên; Hồ sơ chăm sóc người bệnh và cách ghi chép | 3 | 6 | MT7,10 | A1, A2, A3 |
| **Tổng** | **30** | **60** |  |  |

1. **Quy định của môn học**

Sinh viên phải chuẩn bị bài trước khi tham dự buổi học ~~thực hành~~: đọc tài liệu, chuẩn bị bài theo yêu cầu môn học.

Sinh viên phải tham gia phát biểu, hoạt động thường xuyên trong lớp.

Sinh viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập được giao và nộp đúng thời hạn. Không hoàn thành phần nào thì phần đó được đánh giá là không điểm (0đ)

Sinh viên không đủ điều kiện dự thi cuối môn khi điểm đánh giá quá trình ( A 1 + A 2) < 15%

Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc môn học, nếu không có lý do chính đáng coi như đã dự thi lần một và phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính. Những sinh viên này khi được trưởng khoa cho phép được dự thi một lần ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có).

Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính, nếu được trưởng khoa cho phép, được dự thi ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có), điểm thi kết thúc môn học được coi là điểm thi lần đầu. Trường hợp không có kỳ thi phụ hoặc thi không đạt trong kỳ thi phụ, những sinh viên này sẽ phải dự thi tại các kỳ thi kết thúc môn học ở các học kỳ sau hoặc học kỳ phụ.

1. **Phụ trách môn học**

Khoa/ Bộ môn: Khoa Điều Dưỡng – Kỹ Thuật Y Học/ Đơn vị Huấn Luyện Kỹ Năng Điều Dưỡng – Kỹ Thuật Y Học

Địa chỉ liên hệ: 217 Hồng Bàng, Q.5, Tp.HCM (Tầng 10, tòa nhà 15 tầng)

Điện thoại liên hệ: 0283.952.6020